CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

FireAnt

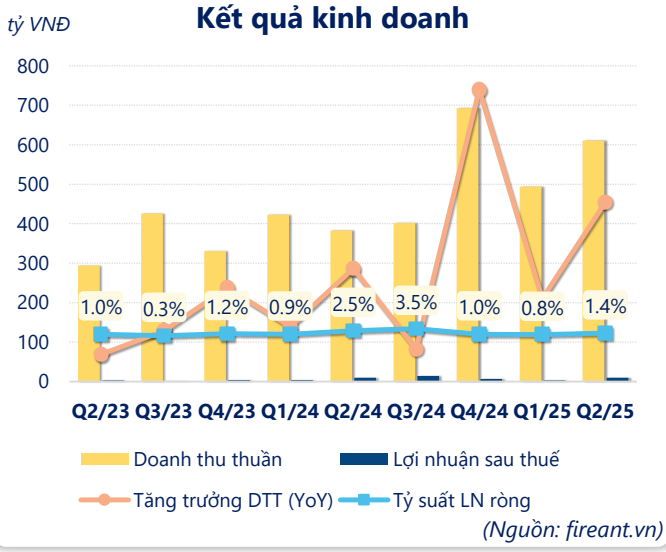
Ngày 30/06/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.3%	**1.4%**	**-5.5%**

ROE — Q2/25: **6.9%** | +/- YoY ▲ 1.4%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	611 tỷ VNĐ	▲ 117 ▲ 23.6%	▲ 228 ▲ 59.5%
LN gộp	41.9 tỷ VNĐ	▲ 4.40 ▲ 11.7%	▲ 5.50 ▲ 15.1%
LN thuần	12.4 tỷ VNĐ	▲ 9.73 ▲ 365%	▼ 1.10 ▼ 8.0%
LN sau thuế	9.43 tỷ VNĐ	▲ 6.66 ▲ 240%	▼ 0.24 ▼ 2.5%

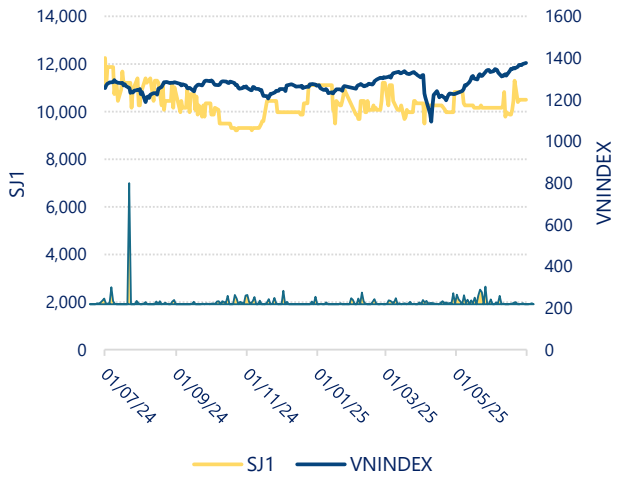
	6T 2025	YoY
DT thuần	1,104 tỷ VNĐ	▲ 299 ▲ 37.2%
LN gộp	79.3 tỷ VNĐ	▲ 14.5 ▲ 22.5%
LN thuần	15.1 tỷ VNĐ	▼ 5.20 ▼ 25.8%
LN sau thuế	12.2 tỷ VNĐ	▼ 1.30 ▼ 9.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

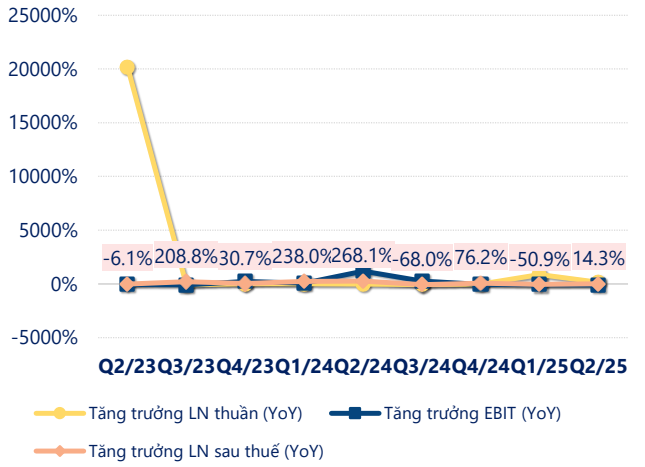
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

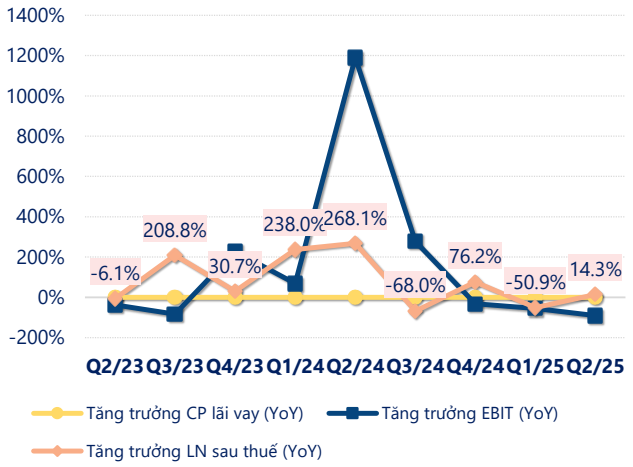
CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

Tăng trưởng lợi nhuận



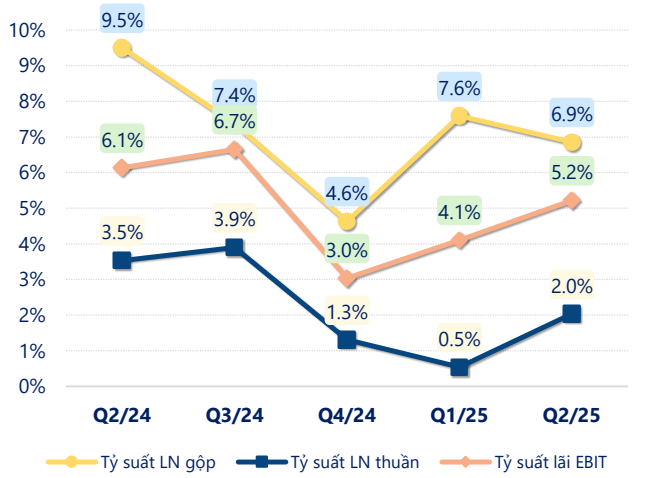
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



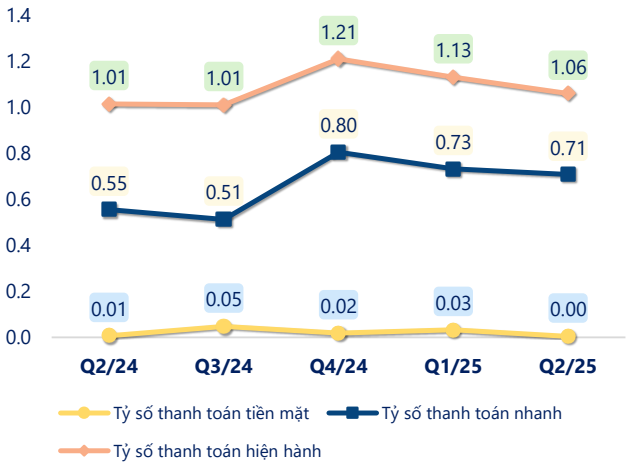
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



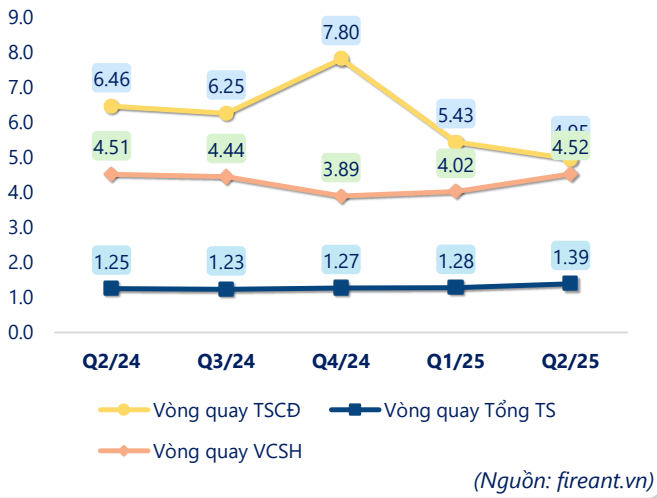
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



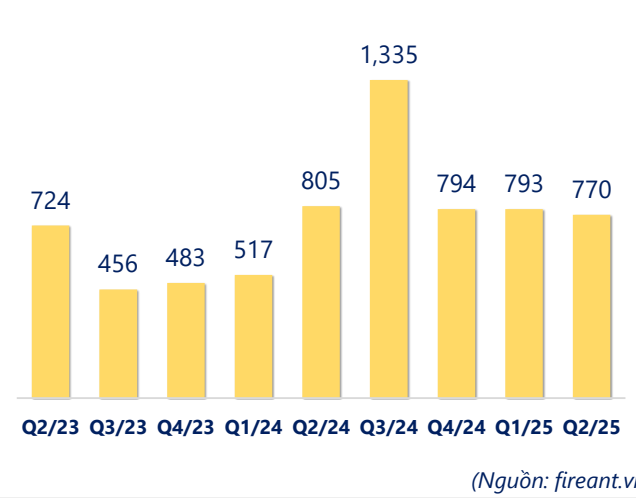
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

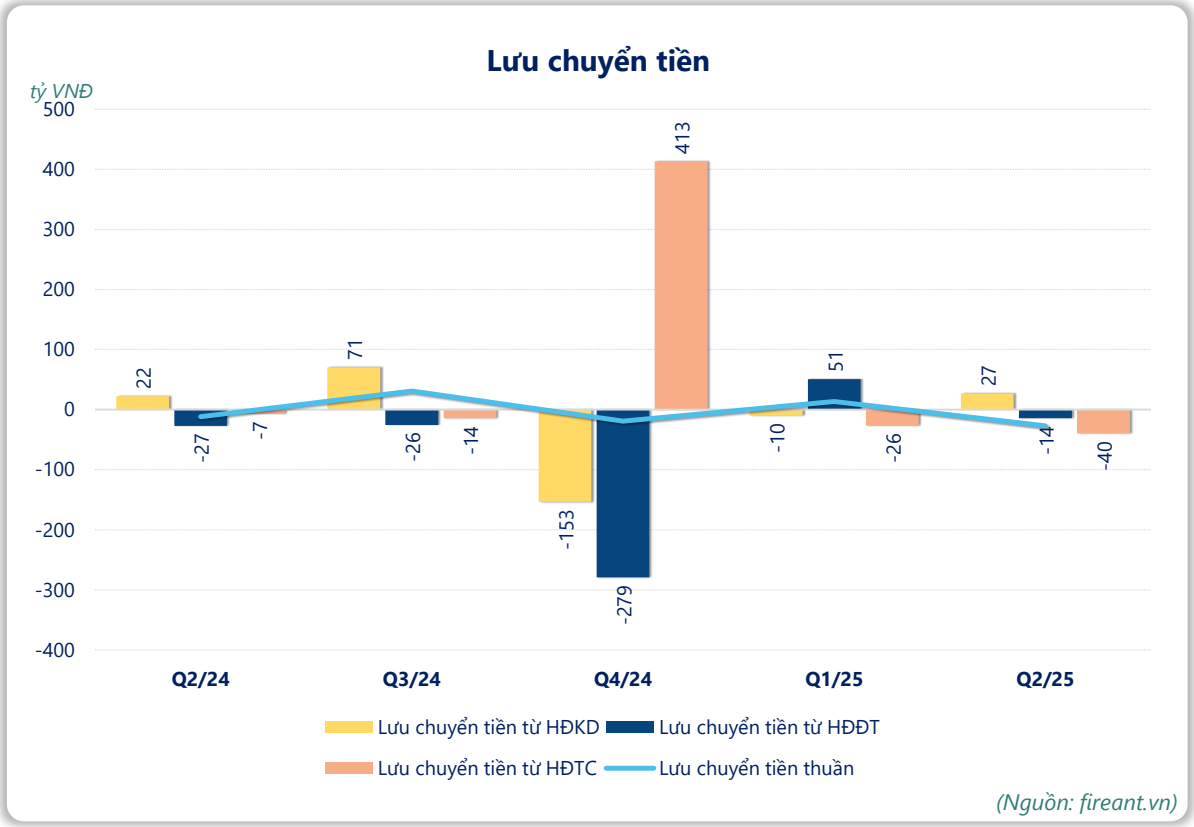


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**611**	**383**	**59.5%**	**1,104**	**805**	**37.2%**
Giá vốn hàng bán	569	346	64.4%	1,025	740	38.4%
Lợi nhuận gộp	41.9	36.4	15.1%	79.3	64.8	22.5%
Doanh thu HĐTC	11.2	4.60	144%	22.2	9.99	122%
Chi phí TC	19.6	13.4	46.0%	36.0	26.2	37.3%
Chi phí lãi vay	19.5	11.1	75.5%	35.5	22.6	57.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	10.3	8.24	24.7%	19.7	13.1	50.4%
Chi phí QLDN	**10.8**	**5.82**	**86.1%**	**30.8**	**15.1**	**104%**
LN thuần từ HĐKD	12.4	13.5	-8.0%	15.1	20.3	-25.8%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-1.11**	**98.2%**	**1.54**	**-1.32**	**217%**
LN trước thuế	12.4	12.4	0.0%	16.6	19.0	-12.5%
Lợi nhuận sau thuế	**9.43**	**9.67**	**-2.5%**	**12.2**	**13.5**	**-9.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.71**	**9.72**	**-10.4%**	**12.6**	**13.6**	**-7.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)